

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 332/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1983

- Bị đơn: Anh Cao Xuân Th, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Cao Xuân Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn: Chị Trần Thị T và anh Cao Xuân Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cao Xuân Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Trần Xuân Tuấn sinh ngày 17/9/2008 và chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Cao Trần Xuân Thanh sinh ngày 01/01/2011 và Cao Trần Thu Thảo 27/11/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự không yêu cầu.

Anh Cao Xuân Th và chị Trần Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, Anh Thiệp và chị T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản khoản 3, 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị T nhận chịu toàn án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng tiền; Hoàn trả lại cho cho chị T150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000402 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên